

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HS-ST.

Ngày: 28 - 10- 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Văn Nhật

Bà Nguyễn Thị Hồ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2020/TL-HSST ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1988 tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 1, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hồng (đã chết) và bà Doãn Thị Hợp; có vợ và có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 26/01/2007, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 30/9/2008, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/9/2015, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; danh bản, chỉ bản số 288, danh bản lập ngày 08/7/2020, chỉ bản lập ngày 06/7/2020 do Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội lập; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2020; bị cáo có mặt.

2. Vương Thị C, sinh năm 1988 tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 2, xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Vương Văn Tường và bà Bùi thị Bảy; có chồng (Đã ly hôn) và có 04 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không danh bản, chỉ bản số 289 do Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội lập ngày 06/8/2020; tạm giữ từ ngày 30/6/2020 đến ngày 09/7/2020; bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Cụm 2, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Đức G, sinh năm 1995; nơi cư trú: Cụm 5, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Cụm 6, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 30/6/2020, Nguyễn Văn C điều khiển xe máy ra khu vực cầu Đăm, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội mua một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. Sau khi mua được ma túy C mang về nhà ở của C tại Cụm 1, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, C lấy một ít ma túy cho vào cống thủy tinh sử dụng. Gói ma túy còn lại C để trên bàn trong phòng ngủ tầng 2. Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 30/6/2020 một người tên là Toàn gọi điện cho Vương Thị C sinh năm 1988 ở cụm 2, xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Vương Thị C là bạn gái của Nguyễn Văn C, khi Toàn gọi điện thì C đang ở nhà C. C hỏi C có biết Toàn không, Toàn hỏi mua 500.000 đồng ma túy C có bán không thì C trả lời có biết Toàn và C đồng ý C bán ma túy cho Toàn để kiếm lợi. Sau đó C lấy một ít ma túy trong gói ma túy C để trên bàn trong phòng ngủ tầng 2 cho vào túi ni lông để mang bán cho Toàn. Khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày 30/6/2020, C đi bộ ra ngõ 58, thuộc Cụm 1, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng bán ma túy cho Toàn NH chưa kịp bán thì C bị Công an huyện Đan Phượng bắt quả tang, Toàn bỏ chạy. C bị thu giữ 01 gói ma túy đang cầm trên tay trái và một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có số thuê bao 0347060288.

Ngay sau khi đồng ý để C bán ma túy cho Toàn thì C điều khiển xe máy đi ra cầu Đăm, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội mua của một người đàn ông không quen biết 01 viên ma túy với giá 80.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Khoảng 21 giờ 52 phút ngày 30/6/2020, C điều khiển xe máy về đến đường thuộc ngõ 58, Cụm 1, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng thì bị Công an huyện Đan Phượng bắt quả tang, thu giữ 01 túi nilon bên trong có viên nén hình tròn, thu 01 xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu BKS 29F3 -5707 C đang điều khiển.

Ngày 30/6/2020, khám xét nơi ở của Nguyễn Văn C cơ quan điều tra thu giữ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy trên mặt bàn tại phòng ngủ tầng hai, 01 bình sử dụng ma túy tự chế bằng vỏ chai nhựa màu vàng, 01 ống hút nhựa màu tím, 01 công bằng thủy tinh bên trong công có chứa ma túy, 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa nhiều túi nilon nhỏ, 01 điện thoại di động Samsung, 01 bật lửa ga màu xanh. Nguyễn Văn C khai nhận viên ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang, gói ma túy thu trên mặt bàn và ma túy trong công đều là ma túy của C để sử dụng cho bản thân.

Tại Bản kết luận giám định số 5914 ngày 07/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Tinh thể màu trắng trong túi ni lông thu của Vương Thị C là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,220 gam. 01 viên nén hình tròn màu đỏ trong túi ni lông thu của Nguyễn Văn C là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,100 gam. Tinh thể màu trắng thu trong túi ni lông khi khám xét nhà ở của C là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,800 gam, tinh thể màu trắng thu trong công thủy tinh là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,040 gam”.

Bản Cáo trạng số 90/CT-VKS-ĐP ngày 07/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. truy tố bị cáo Vương Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C, Vương Thị C khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 30 đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Truy tố bị cáo Vương Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vương Thị C từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Vương Thị C. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định, 01 bình sử dụng ma túy bằng vỏ chai nhựa, 01 ống hút, 01 công bằng thủy tinh có chứa ma túy, 01 túi nilon đựng các túi nilon nhỏ, 01 bật lửa ga; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo bên trong có số thuê bao 034706288 của Vương Thị C, trả lại cho Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra trên địa bàn huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành, nội dung các quyết định theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa Nguyễn Văn C, Vương Thị C đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do hám lời nên khoảng 21 giờ 10 phút ngày 30 tháng 6 năm 2020, Nguyễn Văn C đồng ý cho Vương Thị C là bạn gái của C bán cho Toàn một gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,220 gam với giá 500.000 đồng mà C mua trước đó, đến 21 giờ 25 cùng ngày C đi bộ ra ngõ 58, Cụm 1, xã Hồng Hà bán ma túy cho Toàn nH chưa kịp bán thì bị Công an huyện Đan Phượng bắt giữ nên C và C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Sau khi C đồng ý để C bán ma túy cho Toàn thì C đi xe máy đến Cầu Đăm, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội mua một viên ma túy Methamphetamine khối lượng 0,100 gam giá 80.000 đồng về để sử dụng, trên đường về đến ngõ 58, Cụm 1, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng thì bị Công an huyện Đan Phượng bắt quả tang. Khám xét nhà ở của C cơ quan điều tra thu được 01 cống thủy tinh bên trong có ma túy C sử dụng còn 0,04 gam ma túy, thu trên mặt bàn 0,800 gam ma túy nên C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Như vậy hành vi của Nguyễn Văn C và Vương Thị C đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự, C còn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của Nguyễn Văn C và Vương Thị C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng. Tệ nạn ma túy là vấn đề nhức nhối của xã hội, đặc biệt là trong tình hình hiện nay, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác, gây trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo C có nhân thân rất xấu đã từng bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo không lấy đó làm bài học, nay bị cáo lại phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên cần phải xét xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Nguyễn Văn C là người có ma túy, C đồng ý cho Vương Thị C bán ma túy cho Toàn, C là người thực hiện hành vi và trực tiếp đem ma túy bán cho Toàn nên C và C đồng phạm về việc “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 17 Bộ luật hình sự, C còn có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên mức hình phạt của C cao hơn C, tổng hợp hình phạt đối với C theo điều 55 Bộ luật hình sự.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo C, C thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, chưa thu lời tiền bán ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với C và C theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự và Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với C.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu nâu biển kiểm soát 29 F3-5707 Công an thu giữ của C, qua xác minh là xe của anh Nguyễn Văn T sinh năm 1984 ở Cụm 2, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Khi cho C mượn xe anh T không biết C sử dụng xe đi mua ma túy, ngày 10/9/2020 cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho anh T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định; tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo bên trong có số thuê bao 034706288 của Vương Thị C, trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung thu của Nguyễn Văn C. Tịch thu tiêu hủy 01 bình sử dụng ma túy bằng vỏ chai nhựa, 01 ống hút, 01 công thủy tinh có chứa ma túy, 01 túi nilon đựng các túi nilon nhỏ, 01 bát lửa ga.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy, 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng cộng hình phạt của hai tội là 46 (Bốn mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/6/2020.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vương Thị C 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo Vương Thị C

để thi hành án, bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 30/6/2020 đến ngày 09/7/2020.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng, đã qua sử dụng, bên trong có lắp số thuê bao 0347060288 thu của Vương Thị C

Trả lại cho Nguyễn Văn C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xám đen đã qua sử dụng

Tịch thu tiêu hủy 03 bao gói sau giám định đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội niêm phong, 01 túi nilon màu trắng trong, kích thước khoảng 4x6cm, bên trong có nhiều túi ni lon nhỏ kích thước mỗi túi khoảng 1,5 x 1,5cm, 01 bát lửa ga màu xanh.

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2020 với Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội).

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Vương Thị C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Vương Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Cơ quan THAHS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Tuyết**